TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HS-ST
Ngày: 11-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Duy Thanh;

2. Ông Trần Quốc Vũ.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại Ban chỉ huy Quân sự phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019.

Cao Văn Thanh E, sinh năm 2000; địa chỉ cư trú: tổ 17, khóm L, phường M, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn D, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm 1969;

Tiền án, tiền án: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/6/2019 cho đến nay.

Bị hại:

1. Bà Lê Thị Ng, sinh năm 1965, nơi cư trú: tổ 17, khóm L, phường M, thành phố D, tỉnh An Giang.

2. Bà Phạm Thị Nh, sinh năm 1972, nơi cư trú: tổ 06, ấp M, xã K, huyện P, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1984, nơi cư trú: tổ 17, khóm L, phường M, thành phố D, tỉnh An Giang.

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm 1969;

2. Ông Cao Văn D, sinh năm 1974;

3. Bà Lê Thị O, sinh năm 1968;

4. Bà Hồ Thị L, sinh năm 1965;

5. Bà Nguyễn Thị O1, sinh năm 1991.

Bị cáo và những người làm chứng: Nguyễn Thị Kim Ch, Cao Văn D có mặt; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng: Lê Thị O, Hồ Thị L, Nguyễn Thị O1 vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chơi game bắn cá và tiêu xài cá nhân, Cao Văn Thanh E đột nhập các sạp bán tạp hóa tại khu vực chợ Kim Phát thuộc khóm L, phường M, thành phố D thực hiện trộm cắp tài sản như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 02/02/2019, Cao Văn Thanh E lấy trộm của bà Phạm Thị Nh 55 kg củ tỏi, 07 kg của hành tím và 12 kg bọc nylon có tổng giá trị 1.572.000 đồng. Cao Văn Thanh E đem tỏi, hành bán cho Nguyễn Thị Ngọc D và người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ được 435.000 đồng; bán cho Hồ Thị L 12 kg bọc nylon nhưng L không mua nên Thanh E gửi bọc nylon và mượn của L 100.000 đồng. Bà Nh phát hiện mất tài sản nên trình báo Công an.

Khoảng 07 giờ ngày 27/02/2019 Cao Văn Thanh E lấy trộm của Lê Thị Ng 01 túi vải bên trong có 175 thẻ cào các mạng di động và 2.000.000 đồng tổng giá trị 5.216.500 đồng; phát hiện mất tài sản Ng trình báo Công an và báo tin cho Cao Văn D và Nguyễn Thị Kim Ch (cha, mẹ ruột của Thanh E). Ông D, bà Ch đi tìm thì gặp Thanh E tại tiệm game bắn cá Đại Long lấy lại tài sản trả cho Ng.

Vật chứng đã thu giữ gồm:

- 18,5 kg tỏi, 07 kg của hành tím (thu giữ của bà D); 12 kg bọc nylon (thu giữ của Hồ Thị L) đã trả cho bà Phạm Thị Nh.

- 01 túi vải màu tím có 175 thẻ cào các mạng di động và 2.000.000 đồng đã trả cho bà Lê Thị Ng.

Kết luận định giá tài sản số 171/KL-ĐG, 172/KL-ĐG ngày 03/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc ghi nhận: 55 kg củ tỏi, trị giá 1.1.000.000 đồng; 07 kg củ hành tím, trị giá 112.000 đồng; 12 kg bọc nylon, trị giá 360.000 đồng; 175 thẻ cào điện thoại di động, trị giá 3.216.500 đồng, tổng trị giá là 4.788.500 đồng.

Cáo trạng số 63/CT-VKSCĐ ngày 30/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo Cao Văn Thanh E về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi chung là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận như nội dung cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, sớm được về gia đình.

Ông Cao Văn D và bà Nguyễn Thị Kim Ch cùng cho biết, sau khi được bị hại bà Lê Thị Ng cho biết bị mất tài sản do bị cáo lấy trộm, ông D, bà Ch đã đi tìm bị cáo và đã lấy lại túi vải mà bị cáo đã lấy của bà Ng trả lại cho bà Ng.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được kiểm chứng tại phiên tòa nên có cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, chủ quan trong việc quản lý tài sản của bị hại nên đã lấy trộm tài sản của bà Nh với giá trị tài sản được xác định là 1.572.000 đồng và của bà Ng là 5.216.500 đồng, tổng cộng là 6.788.500 đồng với mục đích chơi game và tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng số 63/CT-VKSCĐ ngày 30/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; thuộc thành phần lao động nghèo, không biết chữ nên có hạn chế trong nhận thức pháp luật, các bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong khi lượng hình.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có nghề nghiệp, đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đã được trả lại cho bị hại trong giai đoạn Điều tra nên không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc D, Hồ Thị L, khi mua, nhận giữ tài sản nhưng không biết bị cáo trộm cắp mà có, tuy không xử lý, nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố Châu Đốc; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng: Lê Thị O, Hồ Thị L, Nguyễn Thị O1 vắng mặt. Xét những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung,

[4] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, các nguồn chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra và được thẩm tra tại phiên tòa có căn cứ xác định:

Khoảng 19 giờ ngày 02/02/2019, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại Phạm Thị Nh, bị cáo đã chui vào sạp bán rau củ lấy 55 kg củ tỏi, 07 kg của hành tím và 12 kg bọc nylon, tổng trị giá 1.572.000 đồng và ngày 27/02/2019, bị cáo tiếp tục lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại Lê Thị Ng chiếm đoạt 01 túi xách, bên trong có chứa 175 card điện thoại di động và 2.000.000 đồng, với giá trị tài sản qua định giá là 5.216.500 đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 6.788.500 đồng. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn mặt khách quan của tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích tiêu xài cá nhân; xâm phạm quan hệ về sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung cáo trạng truy tố.

[5] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét về nhân thân, bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng đã bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc kết án về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 15/2018/HS-ST ngày 27/02/2018 nên không được coi là có nhân thân tốt.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; thuộc thành phần lao động nghèo, không biết chữ nên có sự hạn chế nhất định trong nhận thức pháp luật; bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó có xem xét áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, không có nghề nghiệp, xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, đã được trả lại cho bị hại trong giai đoạn điều tra nên không giải quyết lại.

[8] Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[9] Vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Thị Ngọc D, Hồ Thị L khi mua, nhận giữ tài sản của bị cáo, không biết do bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, cần công khai giáo dục tại phiên tòa nhằm giáo dục và phòng ngừa chung như đề nghị của Kiểm sát viên.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Cao Văn Thanh E phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*";

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn Thanh E: 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Cao Văn Thanh E được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/6/2019 (*ngày ba, tháng sáu, năm hai nghìn không trăm mười chín*).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Cao Văn Thanh E phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);s
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thanh Tâm